

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/DSST.

Ngày: 3/7/2020.

V/v tranh chấp dân sự- Hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.

2. Ông Ngô Văn Mừng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – kiểm sát viên.

Ngày 3 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-DS ngày 9 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trương Vĩnh X, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp BT, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê thị Kim H, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp BT, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông X trình bày: Vào ngày 15/02/2016 bà H có vay của ông số tiền 100.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay là 4 tháng, khi vay thì bà H có viết giấy vay nợ và ký tên, khi vay thì bà H có giao cho ông bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01484 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho bà

Lê Thị Kim H ngày 7/3/2012. Sau khi vay thì bà H không đóng lãi và trả vốn ông có đến đòi nhiều lần nhưng bà H hứa và không thực hiện. Nay yêu cầu bà Lê Thị Kim H trả số tiền vay 100.000.000đ và lãi suất 1,5% từ ngày 15/02/2016 cho đến khi xét xử.

Bị đơn bà Lê Thị Kim H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H không gửi văn bản ghi ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng vay tài sản giữa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà H yêu cầu trả nợ vay và trả lãi theo quy định pháp luật cho đến khi xét xử đây là tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại xã BPX, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Kim H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét vắng mặt đối với bà H.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Về hợp đồng vay tài sản: Giữa ông Trương Vĩnh X với bà Lê thị Kim H có xác lập hợp đồng vay tài sản, chứng cứ ông X cung cấp cho Tòa án là Giấy vay nợ ngày 15/02/2016, nội dung thể hiện bà H có vay của ông X số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay là 4 tháng, được bà H ký tên vào biên nhận theo ông X trình bày lãi suất các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Xét thấy, Hợp đồng vay tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H không đóng lãi và trả vốn cho ông X khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông X khởi kiện yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000đ là phù hợp nghĩa nên chấp nhận.

[2.2]. *Đối với yêu cầu tính lãi*: Tại phiên tòa ông X yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền 100.000.000 đồng từ 15/02/2016 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm. Xét thấy, yêu cầu này của ông X là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tiền lãi được tính như sau:

Từ tháng 15/02/2016 đến tháng 15/6/2016:

$100.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 4 \text{ tháng} = 3.333.300\text{đ}$

Từ 16/6/2016 đến 3/7/2020 là 48 tháng 18 ngày

$100.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 150\% \times 48 \text{ tháng} 18 \text{ ngày} = 60.750.000\text{đ}.$

Tổng cộng tiền lãi là 64.083.300đ.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bà H có nghĩa vụ cho ông X số tiền gốc 100.000.000 đồng, lãi 64.083.300 đồng. Tổng cộng 164.083.300đ.

[2.3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Kim H phải liên đới chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa ông Trương Vĩnh X với bà Lê Thị Kim H.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Vĩnh X.

Buộc bà Lê Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho ông Trương Vĩnh X số tiền vốn 100.000.000đ và số tiền lãi 64.083.300đ. Tổng cộng: 164.083.300đ (một trăm sáu mươi bốn triệu, không trăm tám mươi ba ngàn, ba trăm đồng).

Ông Trương Vĩnh X có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Kim H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bà

Lê Thị Kim H đứng tên số CH01484 được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 7/3/2012. Khi bà Lê Thị Kim H trả xong số tiền nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim H phải chịu 8.204.100 đồng.

Ông Trương Vĩnh X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007866 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình